

Số: 640/TB-BV

Phù Yên, ngày 26 tháng 07 năm 2024

V/v Cung cấp dịch vụ thực hiện quan
trắc chất lượng môi trường bệnh viện

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện quan trắc chất lượng môi trường bệnh viện

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ thực hiện quan trắc chất lượng môi trường bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên với nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÙ YÊN.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Cầm Việt Anh - Chức vụ: Phó phòng TC – HC Bệnh viện.

- Số điện thoại: 0983591126.

- Mail: vietanhcam@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên – Sơn La.

- Nhận qua email: benhvienphuyen@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 26 tháng 07 năm 2024 đến trước 17h 00 ngày 05 tháng 08 năm 2024⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá, hiệu lực báo giá trong vòng 90 ngày;

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp dịch vụ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên trang Web bệnh viện ;
- Lưu :VT, HST.



Vì Duy Hiệp

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số: 640/TB – BV ngày 26/07/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên)

STT	Môi trường	Vị trí quan trắc	Thông số	QCVN	Tần suất
1	Nước thải y tế	Điểm xả thải ra môi trường	pH, BOD ₅ , COD, TSS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae	Cột A, 28:2010/BTNMT, K=1,2	2 lần/năm
2	Không khí	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Tiếng ồn, độ rung	26:2010/BTNMT 27:2010/BTNMT	2 lần/năm
		Lò đốt rác thải y tế			
3	Khí thải	Ống khói lò đốt rác thải y tế	Cacbon monoxyt CO; Nitơ Oxyt, NOx (tính theo NO ₂); Lưu huỳnh dioxyt SO ₂ ; Bụi tổng; axit clohydric; Thủy ngân và hợp chất tính theo thủy ngân; Cadmi và hợp chất tính theo Cadimi; Chì và các hợp chất tính theo chì; Tổng dioxin/Furan, PCDD/PCDF	02:2012/BTNMT	2 lần/năm
	Nước dưới đất	Nước giếng khoan trong bệnh viện	20 thông số: pH, TDS, Độ cứng tổng số, chỉ số Pecmanganat, Amoni, Nitrite, Nitrate, Sulphat, Cyanua, Florua, Clorua, Fe, Mn, Pb, Cu, Zn, As, Hg, Crom, tổng Coliform	09:2023/BTNMT	2 lần/năm
	Nước sinh hoạt	Nước sau xử lý tại bể chứa	pH, độ đục, Asen, màu sắc (*): Mùi, vị, clo tự do, Coliform, Ecoli	QCĐP 01:2023/SL	12 lần/năm

			- TDS, Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N); Chỉ số pemanganat, Mangan (Mn); Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N); Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N); Sắt (Ferrum) (Fe); Độ cứng, tính theo CaCO ₃ ; Sunphat		2 lần/năm
4	Chất thải rắn	Lò đốt chất thải y tế của bệnh viện	As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Cr(VI), Sb, Be, Mo, Tl, Va	07:2009/BTNMT	1 lần/năm